

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp Ô TÔ 9 K9 Mã lớp học 26,591 Thực hành**

Môn học: OMH38 SCBD hệ thống lái

Giáo viên: Đào Công Truệ

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 26/8 đến 29/11

| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD171584 | Nguyễn Văn Chiến  | 20/01/1999 | 8    |       |           |         |
| 2   | CD172072 | Lê Xuân Chuyền    | 01/03/1998 | 8    |       |           |         |
| 3   | CD172087 | Dương Đức Cường   | 16/10/1999 | 7    |       |           |         |
| 4   | CD171604 | Đào Văn Đạt       | 13/07/1999 | 7    |       |           |         |
| 5   | CD171594 | Kiều Văn Dinh     | 06/12/1999 | 5    |       |           |         |
| 6   | CD171589 | Ngô Đức Đoàn      | 02/08/1998 | 9    |       |           |         |
| 7   | CD171642 | Bùi Văn Đức       | 17/09/1999 | 9    |       |           |         |
| 8   | CD172003 | Nguyễn Tuấn Dũng  | 09/04/1999 | 6    |       |           |         |
| 9   | CD171902 | Nguyễn Văn Dũng   | 13/02/1999 | 7    |       |           |         |
| 10  | CD171931 | Phạm Tiến Dũng    | 19/10/1999 | 9    |       |           |         |
| 11  | CD171600 | Cao Văn Duy       | 09/09/1999 | 8    |       |           |         |
| 12  | CD172034 | Đặng Đức Hậu      | 22/11/1999 | 9    |       |           |         |
| 13  | CD171889 | Bùi Trung Hiếu    | 25/11/1999 | 6    |       |           |         |
| 14  | CD171625 | Nguyễn Văn Hoàng  | 14/07/1999 | 7    |       |           |         |
| 15  | CD171647 | Trần Phi Hùng     | 05/04/1999 | 5    |       |           |         |
| 16  | CD171914 | Lê Tuấn Hưng      | 02/03/1999 | 7    |       |           |         |
| 17  | CD172031 | Nguyễn Quang Huy  | 11/07/1999 | 6    |       |           |         |
| 18  | CD171962 | Nguyễn Tuấn Huy   | 06/10/1999 | 5    |       |           |         |
| 19  | CD172028 | Nguyễn Văn Huy    | 27/10/1999 | 9    |       |           |         |
| 20  | CD171954 | Hoàng Công Khuyến | 15/06/1999 | 9    |       |           |         |
| 21  | CD172012 | Lê Phương Nam     | 08/06/1999 | 6    |       |           |         |
| 22  | CD171932 | Nguyễn Khắc Quyền | 01/11/1999 | 7    |       |           |         |
| 23  | CD172115 | Tạ Đăng Quyền     | 18/04/1999 | 6    |       |           |         |
| 24  | CD172016 | Thiều Văn Sáng    | 15/07/1999 | 6    |       |           |         |
| 25  | CD172053 | Nguyễn Đức Tâm    | 10/03/1998 | 8    |       |           |         |
| 26  | CD171984 | Nguyễn Xuân Thắng | 08/02/1999 | 7    |       |           |         |
| 27  | CD171960 | Vũ Văn Tình       | 01/10/1999 | 8    |       |           |         |
| 28  | CD162777 | Phạm Bảo Trung    | 09/10/1996 | 8    |       |           |         |
| 29  | CD172047 | Trần Đình Tuấn    | 20/11/1999 | 7    |       |           |         |
| 30  | CD171986 | Phạm Văn Tùng     | 04/11/1999 | 8    |       |           |         |
| 31  | CD172014 | Nguyễn Bá Việt    | 16/09/1999 | 5    |       |           |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên       | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 32  | CD160344 | Nguyễn Văn Vinh | 28/01/1998 | 6    |       |           |         |

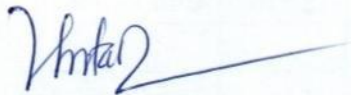
Tổng số SV tham gia thực hành.....32.....

Số sinh viên đạt:.....32.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....6/12/2019.....

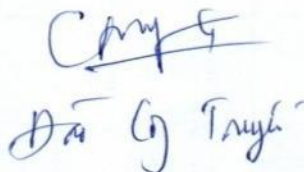
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

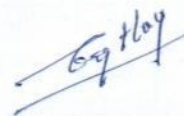


Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. Tăng Thị